

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐẮK HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Hà, ngày    tháng 5 năm 2026*

**DANH SÁCH**

**ĐỀ NGHỊ KẾT NẠP LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN NĂM NHẤT XÃ ĐẮK HÀ**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 181 /KH-UBND, ngày 19 tháng 5 năm 2026)*

| TT | Họ và tên<br>Ngày, tháng năm<br>sinh   | Quê quán                           | Trú quán                    | Họ tên cha<br>mẹ đẻ                                 | Họ tên vợ<br>hoặc<br>chồng<br>(nếu có) | Họ tên<br>các con<br>(nếu có) | Phân tích chất lượng DQTV   |                                            |                      |                           |                             |                                     |
|----|----------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------------|-----------------------------|-------------------------------------|
|    |                                        |                                    |                             |                                                     |                                        |                               | Giới<br>tính<br>Sức<br>khỏe | Trình<br>độ, Văn<br>hóa,<br>nghề<br>nghiệp | Dân tộc<br>Tôn giáo  | Thành<br>phần<br>bản thân | Chức<br>vụ<br>Đảng,<br>đoàn | Ngày,<br>tháng<br>vào Đảng,<br>đoàn |
| 1  | Nguyễn Duy Đạt<br>(01/11/2007)         | xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi       | Thôn Đắk<br>La 1            | Nguyễn Xuân Hân, 1986<br>Vương Thị Hà Phương,       |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 2  | Nguyễn Hải Đăng<br>(10/03/2005)        | xã Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định      | Thôn Đắk<br>La 1            | Nguyễn Trung Nghĩa, 1982<br>Ngô Thị Như Ngọc, 1982  |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 8/12                                       | Kinh<br>Công Giáo    | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 3  | Hoàng Duy Hậu<br>(12/03/2007)          | xã Yên Bình, tỉnh Yên Bái          | Thôn Đắk<br>La 1            | Hoàng Anh Xuân, 1976<br>Nguyễn Thị Thanh Thủy,      |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 12/12                                      | Kinh<br>Công Giáo    | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 4  | Nguyễn Văn Đô<br>(04/10/2006)          | xã Duy Xuyên, Thành phố Đà<br>Nẵng | Thôn Đắk<br>La 1            | Nguyễn Văn Đảo, 1980<br>Trần Thị Minh Hậu, 1988     |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 5  | Hoàng Văn Sĩ<br>(29/08/2005)           | xã Nghi Sơn , tỉnh Thanh Hóa       | Thôn Đắk<br>La 1            | Hoàng Văn Dung, 1974<br>Phạm Thị Thắng, 1978        |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 6  | Vân Đức Trung<br>(10/01/2006)          | xã Long Đức, tỉnh Trà Vinh         | Thôn Đắk<br>La 1            | Vân Cao Tiên, 1981<br>Trần Thị Mỹ Châu, 1983        |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 7  | Phan Khắc Huy<br>(18/07/2005)          | xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị        | Thôn Đắk<br>La 2            | Phan Khắc Vẽ, 1970<br>Lâm Đoàn Hải Yến, 1980        |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 12/12                                      | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 8  | Nguyễn Tiến Đạt<br>(18/02/2007)        | xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên        | Thôn Đắk<br>La 3            | Nguyễn Văn Đại, 1981<br>Phạm Thị Kiều Oanh , 1983   |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | kinh<br>Phật Giáo    | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 9  | Nguyễn Hoàng<br>Thạch (10/06/2007)     | Xã Duy Xuyên, thành phố Đà<br>Nẵng | Thôn Đắk<br>La 3            | Nguyễn Văn Trọng, 1977<br>Nguyễn Thị Lan, 1986      |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Kinh<br>Công Giáo    | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 10 | Nguyễn Hồng Anh<br>Tuân (21/09/2003)   | Xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk           | Thôn Đắk<br>La 3            | Nguyễn Hồng Thanh, 1977<br>Lê Thị Tư, 1981          |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 12/12                                      | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 11 | Huỳnh Thị Thanh<br>Thư (04/06/1997)    | xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi       | Thôn Đắk<br>La 3            | Huỳnh Quốc Đạt ( Chết )<br>Võ Thị Hồng Nguyệt, 1975 |                                        |                               | Nữ    Tốt                   | 12/12                                      | Kinh<br>Không        | Làm nông                  |                             |                                     |
| 12 | A Tiểu<br>(24/07/2006)                 | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Đắk<br>Tiêng Kơ<br>Tu  | A Tuin, 1980<br>Y Khoanh, 1982                      |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 13 | A Thuyết<br>(03/07/2007)               | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Đắk<br>Tiêng Kơ<br>Tu  | A Rao, 1981<br>Y Tring, 1975                        |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 14 | A Phô (21/09/2007)                     | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Đắk<br>Tiêng Kơ<br>Tu  | A Phar , 1980<br>Y Sao, 1982                        |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 8/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 15 | A Sao<br>(02/07/2007)                  | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Đắk<br>Tiêng Kơ<br>Tu  | A Triều, 1979<br>Y Trắng, 1980                      |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 16 | A Sao<br>(25/12/2006)                  | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Kon<br>Trang Kla       | A Soen, 1980<br>Y Wak , 1982                        |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 17 | A Khuân<br>(26/12/2003)                | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Kon<br>Trang Kla       | A Huê , 1977<br>Y Khuyên , 1980                     |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 18 | A Bằng<br>(24/01/2006)                 | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Kon<br>Trang Kla       | A Bris, 1983<br>Y Them, 1983                        |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 19 | A Mi<br>(07/07/2007)                   | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Kon<br>Trang Kla       | A Mung, 1990<br>Y Rum, 1997                         |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 20 | A Sóng<br>(18/06/2006)                 | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Kon<br>Trang Kla       | A Griu, 1975<br>Y Byuih, 1976                       |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 21 | A Thoa<br>(04/07/2006)                 | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Kon<br>Trang Kla       | A Chung, 1971<br>Y Hung, 1974                       |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 22 | Nguyễn Phan Thanh<br>Nhật (14/05/2006) | Phường Kon Tum, tỉnh Quảng<br>Ngãi | Thôn Đắk<br>La 6            | Nguyễn văn hiếu 1987<br>Hồ Thị Kim Loan , 1989      |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 23 | Nguyễn Tiến Đạt<br>(15/09/2007)        | Thành Phố Đà Nẵng                  | Thôn Đắk<br>La 6            | Nguyễn Văn Thọ, 1968<br>Trần Thị Nga , 1979         |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Kinh<br>Công Giáo    | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 24 | Nguyễn Trung Đông<br>(20/09/2006)      | Xã Phú Mỹ, Tỉnh Gia Lai            | Thôn Đắk<br>La 6            | Nguyễn Văn Thân (1968)<br>Trần Thị Thủy (1968)      |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Kinh<br>Công Giáo    | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 25 | Trần Quốc Danh<br>(28/11/2007)         | Xã Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai            | Thôn Đắk<br>La 6            | Trần Cường, 1977<br>Nguyễn Thị Thảo Quỳn,           |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Kinh<br>Công Giáo    | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 26 | Nguyễn Thành Đoàn<br>(11/04/2007)      | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Ngõ<br>Trang Kép       | Nguyễn Hoàng Vũ, 1972<br>Nguyễn Thị Lành, 1973      |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Kinh<br>Công Giáo    | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 27 | Lê Hữu Hạng<br>(24/03/2006)            | Xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai           | Thôn Ngõ<br>Trang Kép       | Lê Văn Hào, 1979<br>Phạm Thị Giang, 1985            |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 10/12                                      | Kinh<br>Công Giáo    | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 28 | Lê Thị Quỳnh Như<br>(25/10/2006)       | Xã Duy Xuyên, Thành Phố Đà<br>Nẵng | Thôn Ngõ<br>Trang Kép       | Lê Văn Hùng, 1980<br>Võ Thị Ái Hương, 1983          |                                        |                               | Nữ<br>Tốt                   | 12/12                                      | Kinh<br>Công Giáo    | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 29 | A Dấu<br>(12/10/2005)                  | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Ngõ<br>Trang Kép       | A Yek, 1970<br>Y Nga, 1970                          |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 30 | A Cường<br>(07/09/2004)                | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Kon<br>Trang Mơ<br>Nậy | Y Nghi, 1980                                        | Y Nga,<br>2006                         |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 31 | A Thao Bun Bẫy<br>(15/11/2006)         | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Kon<br>Trang Mơ<br>Nậy | A Thao Bun Mák, 1976<br>Y Ben, 1965                 |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 32 | A Troi (16/06/2003)                    | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Đắk<br>Tiêng Kla       | A Bút , 1962<br>Y Đrang, 1964                       |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 12/12                                      | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 33 | A Khan<br>(17/08/2005)                 | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Đắk<br>Tiêng Kla       | A Méoh 1967<br>Y Soat, 1967                         |                                        |                               | Nam<br>Tốt                  | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |
| 34 | Y Kầm (13/08/2006)                     | Xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi         | Thôn Đắk<br>Tiêng Kla       | a Khuya ( Chết )<br>Y Káp, 1989                     |                                        |                               | Nữ    Tốt                   | 9/12                                       | Rơ Ngao<br>Công Giáo | Phụ thuộc                 |                             |                                     |

|    |                                           |                                   |                    |                                                     |                                  |  |            |         |               |                  |  |  |
|----|-------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------|--|------------|---------|---------------|------------------|--|--|
| 35 | Nguyễn Quang Hà<br>(26/12/2003)           | xã Văn Lãng , tỉnh Lạng Sơn       | Thôn Hà Môn 1      | Nguyễn Văn Thịnh, 1979<br>Nông Thị Cặp , 1981       |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 36 | Nguyễn Đình Chính<br>(16/11/2003)         | Xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh           | Thôn Hà Môn 2      | Nguyễn Đình Nghĩa , 1977<br>Luu Thị Dung , 1979     |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 37 | Nguyễn Duy Tiến<br>(20/01/2001)           | Xã Quỳnh Phụ ,tỉnh Thái Bình      | Thôn Hà Môn 2      | Nguyễn Duy Toàn, 1965<br>Đoàn Thị Nhiên , 1976      |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 38 | Hoàng Sơn<br>(10/06/2006)                 | Xã Hưng Vũ, tỉnh Lạng Sơn         | Thôn Hà Môn 2      | Triệu Văn An ,1978<br>Hoàng Thị Khánh, 1975         |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Tây<br>Không  | Sửa chữa ô<br>tô |  |  |
| 39 | Nguyễn Đình Lộc<br>(26/05/2005)           | Xã Đại Đồng , tỉnh Nghệ An        | Thôn Hà Môn 2      | Nguyễn Chí Nhân, 1973<br>Nguyễn Đình Lộc, 1980      |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Làm nông         |  |  |
| 40 | Trương Trọng<br>Quyền (06/04/2000)        | Xã Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An        | Thôn Hà Môn 2      | Trương Trọng Thanh, 1968<br>Như Thị Thanh Tâm, 1968 |                                  |  | Nam<br>Tốt | Đại Học | Kinh<br>Không | Làm nông         |  |  |
| 41 | Trần Quốc Hưng<br>(05/07/2003)            | Xã Thản Khê, tỉnh Hưng Yên        | Thôn Hà Môn 2      | Trần Văn Thủy, 1973<br>Phạm Thị Dịu, 1977           |                                  |  | Nam<br>Tốt | Đại Học | Kinh<br>Không | Làm nông         |  |  |
| 42 | Nguyễn Ngọc Châu<br>(22/05/2006)          | Xã Thăng Bình, Đà Nẵng            | Thôn Hà Môn 3      | Nguyễn Ngọc Nam, 1970<br>Bùi Thị Hải, 1979          |                                  |  | Nam<br>Tốt | 11/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 43 | Phạm Trung Thành<br>(02/07/2002)          | Xã Đồng Châu, tỉnh Hưng Yên       | Thôn Hà Môn 4      | Phạm Văn Trường, 1968<br>Nguyễn Thị Liễu, 1977      |                                  |  | Nam<br>Tốt | Đại Học | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 44 | Ngô Quang Huy<br>(02/12/1998)             | Xã A Sào, tỉnh Hưng Yên           | Thôn Hà Môn 4      | Ngô Quang Dương, 1975<br>Đỗ Thị Lanh , 1977         |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 45 | Dương Chính Hữu<br>(30/10/2002)           | Xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị.    | Thôn Hà Môn 4      | Dương Văn Kê, 1967<br>Ngô Thị Thiều, 1971           |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 46 | Hà Duy Hiệp<br>(29/12/2007)               | Xã Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.       | Thôn Hà Môn 4      | Hà Văn Hưng, 1985<br>Nguyễn Thị Lương, 1988         |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 47 | Đỗ Nguyễn Ngọc<br>Trung (10/07/2007)      | Xã Bình An, tỉnh Gia lai          | Thôn Hà Môn 5      | Đỗ Văn Kiêu, 1978<br>Nguyễn Thị Bình, 1977          |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 48 | Tạ Quang Hòa<br>(05/08/1992)              | Xã Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.       | Thôn Hà Môn 5      | Tạ Minh Hồng, 1954<br>Nguyễn Thị Tân, 1958          |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 49 | Tạ Quang Trung<br>(14/05/2005)            | Xã Hưng Hà,tỉnh Thái Bình.        | Thôn Hà Môn 5      | Tạ Quang Đoàn, 1980<br>Phạm Thị Luyện, 1985         |                                  |  | Nam<br>Tốt | 10/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 50 | Vũ Quý Dương<br>(14/11/2001)              | Xã Tứ Kì, Thành phố Hải Phòng.    | Thôn Bình Minh     | Vũ Văn Nghiệp, 1970<br>Hoàng Thị Đông, 1979         |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 51 | Võ Anh Tuấn<br>(14/07/2007)               | xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị.      | Thôn Bình Minh     | Võ Xuân Duyệt, 1977<br>Dương Thị Oanh , 1979        |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 52 | Nguyễn Văn Thanh<br>(19/01/1994)          | xã Quỳnh An, Tỉnh Hưng Yên        | Thôn<br>Thống Nhất | Nguyễn Văn Thắng, 1972<br>Nguyễn Thị Bảy, 1972      |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 53 | Ngô Quốc Tuấn<br>(16/03/1990)             | xã Duy Xuyên, Thành phố Đà Nẵng.  | Thôn<br>Thống Nhất | Ngô Hữu Tuyền, 1957<br>Nguyễn Thị Thu Vân, 1965     | Nguyễn Thị<br>Thu Hương,<br>1993 |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 54 | Nguyễn Thành Long<br>(06/09/2000)         | xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh        | Thôn Đăk Hà 1      | Nguyễn Văn Hiệp, 1960<br>Trần Thị Xoa , 1975        |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 55 | Hoàng Ngọc Quân<br>(29/10/2006)           | Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên         | Thôn Đăk Hà 1      | Hoàng Ngọc Đầu<br>Lương Thị Thủy                    |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 56 | Phạm Thái Danh<br>3/12/2006               | Xã Minh Hồng, tỉnh Hưng Yên.      | Thôn Đăk Hà 1      | Phạm Ngọc Duy, 1978<br>Nông Thị Oanh , 1983         |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 57 | Trương Tuấn Anh<br>(01/04/2002)           | Xã Tây Sơn, Gia lai               | Thôn Đăk Hà 2A     | Trương Đình Thi, 1972                               |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 58 | Võ Xuân Trường<br>(29/01/2002)            | Xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh           | Thôn Đăk Hà 2A     | Võ Xuân Thủy, 1969<br>Trần Thị Lệ Sửu, 1973         |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 59 | Nguyễn Đức Tùng,<br>(08/11/2001)          | Xã Mỹ Đức, TP Hà Nội              | Đăk Hà 2B          | Nguyễn Đức Tuyền,1979<br>Giang Thị Tươi, 1981       |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 60 | Lưu Thành Đạt<br>(06/01/2005)             | Xã Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.       | Đăk Hà 2B          | Lưu Đình Vịnh, ( Chết)<br>Nguyễn Thị Hoài Thu, 1973 |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 61 | Bùi Gia Huỳnh<br>(10/08/2007)             | Xã An Vinh, tỉnh Hưng Yên         | Thôn Đăk Hà 3      | Bùi Gia Hưng (1975)<br>Trần Thị Nhung (1982)        |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 62 | Nguyễn Văn Sơn<br>(31/03/2004)            | Xã Quỳnh Phụ , tỉnh Thái Bình     | Thôn Đăk Hà 4A     | Nguyễn Văn Hùng, 1976<br>Trần Thị Hương, 1985       |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Làm nông         |  |  |
| 63 | Phạm Vũ Ngọc Anh<br>(10/08/2004)          | Xã Bình Nguyên, tỉnh Hưng Yên     | Thôn Đăk Hà 4A     | Phạm Ngọc Chiến, 1975<br>Vũ Thị Phương Huyền ,      |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 64 | Hồ Đắc Thắng<br>(21/11/2002)              | Xã Lộc An, Thành phố Huế          | Thôn Đăk Hà 4A     | Hồ Đắc Chiến, 1969<br>Nguyễn Thị Kim Dung, 1977     |                                  |  | Nam<br>Tốt | Đại Học | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 65 | Phạm Thanh Tùng<br>(01/02/2006)           | Xã Tứ Kì, Thành phố Hải Phòng.    | Thôn Đăk Hà 4B     | Phạm Văn Bùi, 1976<br>Nguyễn Thị Phương, 1979       |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 66 | Nguyễn Văn Dũng<br>(19/01/2005)           | Xã Chi Linh, Thành phố Hải Phòng. | Thôn Đăk Hà 4B     | Nguyễn Văn Chiến, 1979<br>Nguyễn Thị Chót, 1979     |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 67 | Nguyễn Trọng Mạnh<br>(24/07/2006)         | Xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa      | Thôn Đăk Hà 4B     | Nguyễn Trọng Vinh, 1968<br>Phạm Thị Thanh Tuyền ,   |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 68 | Nguyễn Ngọc Hiếu<br>(23/10/2005)          | Xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên       | Thôn Đăk Hà 4B     | Nguyễn Văn Trung, 1975<br>Nguyễn Thị Văn , 1982     |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 69 | Nguyễn Minh Tú<br>(20/04/2007)            | xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị       | Thôn Đăk Hà 4B     | Nguyễn Minh Thánh, 1976<br>Vũ Thị Thanh, 1981       |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 70 | Nguyễn Thành<br>Trung (04/01/2001)        | Xã Hợp Tiễn, Thành phố Hải Phòng  | Thôn Đăk Hà 4B     | Nguyễn Văn Chính , 1962<br>Nguyễn Thị Minh, 1965    |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 71 | Đặng Đình Tú<br>(06/11/2007)              | xã Vĩnh Hưng, thành phố Hải Phòng | Thôn Đăk Hà 5      | Đặng Đình Hân, 1974<br>Đỗ Thị Tuyết Trinh, 1981     |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 72 | Trần Đoàn Quang<br>Trương<br>(28/11/2005) | xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị       | Thôn Đăk Hà 5      | Trần Văn Hương , 1972<br>Đoàn Thị Giang, 1976       |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 73 | Nguyễn Văn Thành<br>(12/02/1999)          | Xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi        | Thôn Đăk Hà 5      | Nguyễn Thái Bình, 1968<br>Nguyễn Thị Hánh, 1972     |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 74 | Nguyễn Văn Thắng<br>(26/02/2007)          | xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị         | Thôn Đăk Hà 6      | Nguyễn Văn Bằng, 1971<br>Nguyễn Thị Oanh, 1976      |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 75 | Nguyễn Đức Hòa<br>(16/06/2006)            | xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên          | Thôn Đăk Hà 6      | Nguyễn Đức Hải, 1980<br>Hoàng Thị Hân, 1983         |                                  |  | Nam<br>Tốt | 12/12   | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 76 | Nguyễn Đức Duy<br>(20/08/2005)            | xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên          | Thôn Đăk Hà 6      | Nguyễn Đức Hưng, 1978<br>Phạm Thị Quyên, 1982       |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |
| 77 | Bùi Thanh<br>(29/06/2006)                 | Xã Lục An, Thành phố Huế          | Thôn Đăk Hà 6      | Bùi Hai, 1968<br>Huỳnh Thị Muối, 1976               |                                  |  | Nam<br>Tốt | 9/12    | Kinh<br>Không | Phụ thuộc        |  |  |

|    |                                 |                                  |                               |                                                  |                                     |                                    |            |       |                      |           |  |                    |
|----|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|------------|-------|----------------------|-----------|--|--------------------|
| 78 | Lê Văn Tuấn<br>(10/09/2007)     | Trúc Lâm , Thanh Hóa             | Thôn<br>Đăk Hà 10             | Lê Văn Huân, 1972<br>Nguyễn Thị Hà , 1875        |                                     |                                    | Nam<br>Tốt | 9/12  | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc |  |                    |
| 79 | Nguyễn Văn Phú<br>(14/09/2007)  | Quảng Ninh, Quảng Trị            | Thôn<br>Đăk Hà 10             | Nguyễn Văn Sĩ, 1980<br>Nguyễn Thị Hải Hằng, 1984 |                                     |                                    | Nam<br>Tốt | 9/12  | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc |  |                    |
| 80 | Vương Văn Hòa<br>(28/02/1989)   | Xã Nam Sách, Thành phố Hải Phòng | Thôn Đăk<br>Hà 7              | Vương Văn Trường, 1965<br>Hoàng Thị Nga, 1967    | Huỳnh Thị<br>Hong<br>Xuong,<br>1987 | Vương<br>Quỳnh<br>Mai,<br>2024     | Nam<br>Tốt | 12/12 | Kinh<br>Không        | Nông dân  |  | Đoàn<br>26/03/2004 |
| 81 | Nông Văn Nghĩa<br>(11/01/2007)  | Xã Hội Hoan, tỉnh Lạng Sơn       | Thôn Đăk<br>Hà 7              | Nông Văn Nguyên, 1979<br>Thái Thị Phương , 1986  |                                     |                                    | Nam<br>Tốt | 9/12  | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc |  |                    |
| 82 | Lương Duy Thành<br>(05/01/2006) | Xã Vu Gia, Thành phố Đà Nẵng     | Thôn Đăk<br>Hà 7              | Lương Duy Tâm, ( chết)<br>Nguyễn Thị Tài, 1982   |                                     |                                    | Nam<br>Tốt | 9/12  | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc |  |                    |
| 83 | Trần Xuân Thành<br>(19/05/1989) | Xã Sen Ngư, tỉnh Quảng Trị       | Thôn Đăk<br>Hà 7              | Trần Xuân Hóa, 1958<br>Mai Thị Du, 1964          | Mai Thị<br>Thanh<br>Xuân, 2002      | Trần Mai<br>Khánh<br>Ngân,<br>2023 | Nam<br>Tốt | 12/12 | Kinh<br>Không        | Nông dân  |  | Đoàn<br>26/03/2006 |
| 84 | Trần Văn Nghĩa<br>(02/06/2007)  | Xã Giang Hải, Thành Phố Huế      | Thôn Đăk<br>Hà 7              | Trần Văn Trung ( Chết)<br>Nguyễn Thị Liễu, 1970  |                                     |                                    | Nam<br>Tốt | 10/12 | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc |  | Đoàn<br>26/03/2022 |
| 85 | Bùi Lê Duy Khoa<br>(16/01/2006) | Xã Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình       | Thôn Đăk<br>Hà 8              | Bùi Văn Phòng, 1986<br>Lê Thị Vi ,1984           |                                     |                                    | Nam<br>Tốt | 9/12  | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc |  |                    |
| 86 | Bùi Long Khánh<br>(12/08/2006)  | Ninh Giang, Hải Phòng            | Thôn Đăk<br>Hà 8              | Bùi Văn Đạt, 1981<br>Phạm Thị Ninh, 1982         |                                     |                                    | Nam<br>Tốt | 10/12 | Kinh<br>Không        | Phụ thuộc |  |                    |
| 87 | A Quen<br>(16/08/2000)          | Xã Đăk Hà, Tỉnh Quảng Ngãi       | Thôn Kon<br>Trang Long<br>Lôi | A Thoán, 1988<br>Y Byun, 1981                    |                                     |                                    | Nam<br>Tốt | 7/12  | Xơ Đăng<br>Công giáo | Phụ thuộc |  |                    |
| 88 | A Hưng<br>(24/03/2006)          | Xã Đăk Hà, Tỉnh Quảng Ngãi       | Thôn Kon<br>Trang Long<br>Lôi | A Yin, ( Chết)<br>Y Hyng, 1960                   |                                     |                                    | Nam<br>Tốt | 5/12  | Xơ Đăng<br>Công giáo | Phụ thuộc |  |                    |